

Kiến thức lớp 10

"Độc Tiểu Thanh Ký" –Nguyễn Du-phần 9

Bài [Độc Tiểu Thanh kí](#) được dịch và in bằng chữ quốc ngữ khá sớm(1), nhưng phải đợi đến khi soạn giả sách giáo khoa đưa vào Văn 10(2) thì giới nghiên cứu mới thực sự chú ý tới và tạo thành cuộc tranh luận khá sôi nổi, kéo dài ngót 5 năm, sau đấy tạm lắng xuống và cho tới nay vẫn còn nhiều điều cần bàn, nhất là những vấn đề về tư liệu và hướng nghiên cứu. Đây cũng là mục đích của bài viết này.

Có lẽ người đầu tiên châm ngòi cho cuộc tranh luận bài [Độc Tiểu Thanh kí](#) là Ts. Nguyễn Danh Đạt. Ông cho rằng, bản dịch nghĩa và dịch thơ bài [Độc Tiểu Thanh kí](#) in trong Văn 10 "là chưa ổn"(3) và đưa ra cách dịch mới của mình. Chủ biên Văn 10 - GS.

Nguyễn Đình Chú trả lời. Theo Giáo sư, muốn dịch một cách chính xác bài thơ, phải hiểu đúng hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

và nguyên nhân dẫn đến cách hiểu khác nhau “là do hiểu về hoàn cảnh sáng tác bài thơ khác nhau”(4). Trên cơ sở định hướng đó, Giáo sư khẳng định: Bài [Độc Tiểu Thanh kí](#) được viết khi [Nguyễn Du](#) còn ở nhà chưa đi sứ. Tiếp theo, các học giả Trần Đình Sử, Đào Thái Tôn, Nguyễn Quảng Tuân, Nguyễn Khắc Phi... lần lượt viết bài trao đổi. Để trình bày cách hiểu nội dung bài thơ, trong trao đổi, các vị đi theo hai hướng:

Một là, xác định thời điểm ra đời bài [Độc Tiểu Thanh kí](#).

Hai là, truy tìm tư liệu liên quan tới Tiểu Thanh.

Về thời điểm bài thơ ra đời, các nhà nghiên cứu đã đưa ra kết luận ngược chiều nhau. Một số tán thành ý kiến của các cụ Bùi Kỉ, Đào Duy Anh... trước đây; cho rằng, [Độc Tiểu Thanh kí](#) được viết vào thời kì [Nguyễn Du](#) đi sứ Trung Hoa như Nguyễn Danh Đạt, Trần Đình Sử(5)... Số khác chẳng hạn Nguyễn Lộc, Nguyễn Đình Chú... thì đồng tình với Trương Chính: [Độc Tiểu Thanh kí](#)

“không phải làm khi nhà thơ đi qua mộ Tiểu Thanh ở Hàng Châu, mà làm khi còn ở nhà”(6). Mỗi người đều đưa ra lí lẽ của mình và lí lẽ nào cũng có sức thuyết phục riêng. Tuy vậy, cũng có người muốn dung hòa rằng, “có thể [Nguyễn Du](#) đã viết bài thơ này trong thời kì đi sứ”(7).

Hướng truy tìm tư liệu về Tiểu Thanh, gồm Nguyễn Quảng Tuân, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi... Các ông đã lần lượt công bố Tiểu Thanh truyện trong thư tịch cổ Trung Hoa như Nữ Liêu trai chí dị(8), Ngu Sơ tân chí(9), Tình sử(10). Tuy nhiên, các ông mới tìm thấy Tiểu Thanh truyện. Thế thì, có cái gọi là Tiểu Thanh kí không? Hoặc giả, Tiểu Thanh kí là Tiểu Thanh truyện như có nhà nghiên cứu đã phỏng đoán?

Để giải quyết những vấn đề trên, chúng tôi nghĩ, trước hết cần biết Tiểu Thanh là ai; sau nữa phải truy tìm những tư liệu viết về Tiểu Thanh có liên quan đến các câu thơ [Nguyễn Du](#). Những tư liệu tìm được sẽ cho ta lời giải đáp.

Bây giờ xin lần lượt trình bày từng vấn đề theo tư liệu chúng tôi đã có.

I/ Tam bách dư niên

1. Để tìm ẩn số 300 năm, vấn đề đầu tiên cần biết: Tiểu Thanh là ai?

Nói chung, trong các thư tịch của mình, người Trung Hoa viết về Tiểu Thanh khá thống nhất. Chỉ có điều, họ chưa thật nhất trí trong việc, nên xếp Tiểu Thanh theo họ hay theo tên trong từ điển. Chẳng hạn, cùng một bộ Từ Hải nhưng sách do Trung Hoa Thư cục xuất bản thì xếp Tiểu Thanh vào từ mục “Tiểu Thanh”, tra chữ tiểu [?] 3 nét; còn sách do Thượng Hải Từ thư xã xuất bản lại đặt vào từ mục “Phùng Tiểu Thanh”, tra chữ phùng [?] 12 nét. Lấy chữ “Phùng” hay chữ “Tiểu” làm đầu mục từ, đều thể hiện quan điểm về phụ nữ của các soạn giả. Khi tôn trọng ai đó,

người Trung Hoa thường dùng họ để gọi, khi bình thường thì chỉ gọi tên là đủ. Vì lẽ đó, cuốn từ điển do Thượng Hải Từ thư xã in năm 1989, các soạn giả lấy chữ “Phùng” làm đầu mục từ để tra. Bởi không lưu ý tới đặc điểm này nên, khi tra “Tiểu” trong từ mục “Tiểu Thanh” ở Từ Hải của Thượng Hải Từ thư xã không thấy, có nhà nghiên cứu đã hốt hoảng thốt lên rằng khi tái bản, “cuốn Từ Hải mới (Thượng Hải Từ thư xuất bản xã, Thượng Hải, 1989) mục “Tiểu Thanh” đã bị lược bỏ”(11). Thực ra, họ đâu có “lược bỏ”! Chỉ tại, sách thì lấy tên, sách thì dùng họ làm đầu mục cho từ điển mà thôi.

Về cuộc đời Phùng Tiểu Thanh, thoạt đọc, ta cũng thấy hiện tượng dường như mâu thuẫn. Chẳng hạn, Trung Hoa Thư cục ghi, Tiểu Thanh là “tên người con gái ở Giang Đô, thời Minh... giỏi thơ từ, biết âm luật. Bởi vợ cả không dung, dời đến ở nhà riêng tại Cô Sơn; có người bà con là Dương phu nhân thương xót, nói bóng gió khuyên đi lấy chồng khác nhưng không nghe, buồn đau thành bệnh; sai họa sư vẽ ảnh mình, tự tế rồi chết, năm

chỉ mới 18 tuổi; chôn ở Cô Sơn, Tây Hồ. Có người họ hàng thu thập thơ từ của nàng, khắc in thành Phần dư cáo. vở tạp kịch Xuân ba ảnh của Từ Hối thời Minh là lấy từ câu chuyện về Tiểu Thanh mà phổ ra”(12). Thượng Hải Từ thư xã lại viết: Phùng Tiểu Thanh là “nhân vật trong truyện văn học. Tương truyền, nhà ở Dương Châu, giỏi thơ, tài họa. Năm 16 tuổi lấy con trai họ Phùng làm thiếp. Bị người vợ cả ghen tuông, đưa ra an trí tại Phật Xá, Cô Sơn do một ni cô cai quản, tinh thần đau khổ, uất ức mà chết. vở kịch truyền kì Liễu đổ canh của Ngô Bính thời Minh đã lấy sự kiện này làm đề tài”(13). Tuy viết có vẻ khác nhau như vậy, nhưng thực ra, họ đâu có mâu thuẫn. Chỉ vì, Trung Hoa Thư cục dựa vào cuộc đời thực của Tiểu Thanh để biên soạn, còn Thượng Hải Từ thư xã lại dựa vào tác phẩm văn học để viết về Tiểu Thanh. Ngay cả thời điểm Tiểu Thanh sống, họ viết cũng có vẻ khác nhau, song thực chất vẫn thống nhất. Chẳng hạn, Từ Hải nói, Tiểu Thanh người thời Minh; Từ Nguyên bản in năm 1988 bảo người thời Minh Mạt; còn Từ nguyên bản in năm 1938 và Trung Quốc nhân danh đại từ điển lại viết, nàng người thời Thanh

Sơ... Bảo Tiểu Thanh người thời Minh, thời Minh Mạt hoặc Thanh Sơ đều đúng cả, vì mỗi sách lấy từ một nguồn khác nhau. Hơn nữa, trong văn chương, người viết thường dùng con số ước lượng.

2. Liên quan đến Tiểu Thanh là ai, có vấn đề mộ Tiểu Thanh.

Về mộ Tiểu Thanh thì, 3 trong 5 bộ từ điển là Từ nguyên (bản in năm 1938 và năm 1988) và Trung Quốc nhân danh đại từ điển đều khẳng định: Nay ở Cô Sơn, Tây Hồ có mộ Tiểu Thanh. Trong ba tư liệu trên, đáng chú ý nhất vẫn là Trung Quốc nhân danh đại từ điển, một loại sách công cụ chỉ dẫn tên người Trung Hoa có thật, đã thừa nhận: “nay ở Cô Sơn Tây Hồ Hàng Châu có mộ Tiểu Thanh”.

Vậy, hiện nay ở Cô Sơn, Tây Hồ có mộ Tiểu Thanh không? Rất may là, gần đây trên một trang Web của mạng Dương Châu (Trung Hoa), mục Dương Châu mỹ nữ (năm 2004) có đưa tin về

Tiểu Thanh và hai bức ảnh: mộ Tiểu Thanh (ảnh này cách đây hơn 70 năm, Phan Quang Đán cũng đã công bố(14)) và ảnh màu cảnh Cô Sơn bên hồ Tây Tử. Nhấn mạnh vấn đề này, chúng tôi không nhằm mục đích khẳng định hoặc phủ định Tiểu Thanh là người có thật hay không có thật. Chỉ biết, [Nguyễn Du](#) viết bài [Độc Tiểu Thanh kí](#) và người Trung Hoa có ảnh mộ Tiểu Thanh. Vấn đề chúng ta cần là thời điểm Tiểu Thanh hiện diện trên đời vì liên quan tới câu “tam bách dư niên” trong thơ của [Nguyễn Du](#).

Thực ra, vấn đề Phùng Tiểu Thanh diễn ra tương tự hiện tượng Vương Thúy Kiều. Thoạt đầu, nàng là người có thật, sau đấy, các văn nhân tài sĩ đua nhau tiểu thuyết hóa để thành các câu chuyện khác nhau.

3. Thời điểm Tiểu Thanh hiện diện trên thế gian này.

Có lẽ do mới tìm thấy Tiểu Thanh truyện, nên chúng ta lúng túng khi lí giải thời gian hơn 300 năm. Tính từ bao giờ để đến [Nguyễn](#)

[Du](#) (1765-1820) được 300 năm? Ngũ Sơ tân chí thì nói, Tiểu Thanh mất năm Nhâm Tí niên hiệu Vạn Lịch 1612. Xin lưu ý, chỉ có sách Ngũ Sơ tân chí nói thời điểm Tiểu Thanh qua đời, các tài liệu khác như Tình sử, Nữ Liêu trai chí dị và một số tài liệu chúng tôi mới sưu tầm không đề cập tới vấn đề này. Dù tính toán bằng cách nào thì, từ năm Tiểu Thanh mất (theo Ngũ Sơ tân chí) 1612, hoặc năm Tiểu Thanh sinh 1595 đến thời điểm [Nguyễn Du](#) ra đời 1765, hoặc [Nguyễn Du](#) đi sứ 1813, thậm chí tới lúc [Nguyễn Du](#) mất 1820 cũng chỉ được 225 năm ($1820 - 1595 = 225$) hưởng chi lại “hơn 300 năm”! Song, tài liệu Dương Châu mỹ nữ sẽ giúp ta giải đáp phần nào nghi vấn này.

Để giới thiệu các mỹ nữ nổi tiếng thời Minh của Trung Hoa, trong mục “Bi kịch thảm thương của Phùng Tiểu Thanh - đại diện cho các cô gái đẹp ở Dương Châu” địa chỉ www.yzmn.cn, tác giả viết: “Bên Tây Hồ ở Hàng Châu có hai ngôi mộ mỹ nhân thường khiến du khách phải buồn đau than thở. Thứ nhất là ngôi mộ cô đơn của Tô Tiểu Tiểu, một thi sĩ - danh kỹ nổi tiếng thời Nam Tề(15),

nằm tại bờ tây Lãnh Kiều; ngôi thứ hai là mộ Phùng Tiểu Thanh, một oán nữ thời Minh Sơ, nằm yên tĩnh đã lâu trong khu rừng mai dưới chân núi Cô Sơn. Hai ngôi mộ cỏ xanh phủ kín khiến cho bờ hồ Tây Tử tăng thêm vẻ đẹp đượm buồn. Người tới đây tưởng niệm, không khỏi hồi tưởng đến câu chuyện thê lương của hai giai nhân bạc mệnh”.

Đoạn văn trên nói rõ, Tiểu Thanh sống thời Minh Sơ, mộ hiện ở Tây Hồ. Chẳng những thế, tác giả còn kể tỉ mỉ thân phận nàng:

“Phùng Tiểu Thanh vốn là con gái nhà thế gia ở Quảng Lăng. Trước đây, vị tổ của nàng từng theo Chu Nguyên Chương nam chinh bắc phạt, có công trong việc dựng nên giang sơn nhà Đại Minh. Sau khi nhà Minh định đô ở Nam Kinh, gia tộc họ Phùng được hưởng quan cao, lộc hậu. Đến đời phụ thân Phùng Tiểu Thanh, ông được thụ phong làm Thái thú Quảng Lăng.

Thuở ấu thơ, Phùng Tiểu Thanh sống trong phủ Thái thú ở

Quảng Lăng. Đó là những ngày có thể nói rằng, vàng son chói lọi, áo gấm xanh xang, kẻ hầu người hạ tấp nập. Từ nhỏ, Phùng Tiểu Thanh đã xinh đẹp đoan trang, thông minh linh lợi, rất được yêu chiều”.

Về gia thế thân mẫu Phùng Tiểu Thanh, tác giả kể: “Mẹ nàng cũng là một khuê tú, xuất thân từ gia đình đại gia, giỏi văn chương, thạo đàn phách và chỉ có một cô con gái cưng như báu vật là Phùng Tiểu Thanh. Từ nhỏ, Tiểu Thanh đã được gia đình quan tâm dạy dỗ, mong sau này trở thành tiểu thư tài mạo xuất chúng”.

Thời thơ ấu của Tiểu Thanh như vậy. Nhưng rồi, một biến cố trọng đại bất ngờ ập xuống gia đình nàng. Tác giả kể tiếp: “Nhưng ai hay, trời có gió mây bất trắc; người có phúc họa khôn lường. Năm Kiến Văn thứ tư, Yên vương Chu Đệ mượn danh nghĩa “dẹp nạn” đã đoạt lấy ngôi vua của Kiến Văn đế. Khi Chu Đệ tiến quân vào Nam Kinh, thân phụ Phùng Tiểu Thanh bấy giờ

đang là bề tôi của Kiến Văn để nên đem quân cương quyết chặn lại. Sau khi Chu Đệ lấy được thiên hạ, Phùng gia tự nhiên trở thành ma không đầu dưới lưỡi dao của vị vua mới này và bị giết cả nhà. Lúc đó Phùng Tiểu Thanh vừa tuổi cập kê, lại đúng dịp đang theo một người bà con là Dương phu nhân ở nơi xa, nên may mà thoát nạn. Trong cảnh hỗn loạn ấy, nàng theo Dương phu nhân chạy đến Hàng Châu”.

Kiến Văn là niên hiệu của Chu Huệ đế nhà Minh, lên ngôi năm Kỷ Mão 1399. Như vậy, năm thứ tư sẽ là năm Nhâm Ngọ 1402. Vào thời điểm ấy, Tiểu Thanh đang tuổi cập kê, nghĩa là 14 hoặc 15 tuổi. Nàng mất ở tuổi 18, nghĩa là ba bốn năm sau, khoảng 1405-1406. Nếu tính từ 1405-1406 đến năm [Nguyễn Du](#) ra đời 1765 thì sắp sỉ 360 niên, còn tính đến năm vua Gia Long lên ngôi 1802 thì phải hai 3 năm nữa mới đủ 400 năm và nếu tính đến năm [Nguyễn Du](#) đi sứ 1813 thì đã 407-408 năm. Điều này có lẽ cho thấy, [Nguyễn Du](#) viết [Độc Tiểu Thanh kí](#) trước khi vua Nguyễn Gia Long lên ngôi, thậm chí viết rất sớm, trước khi Nguyễn Huệ

đem quân ra Bắc năm 1786. Có điều rất lạ là, khi biên soạn Thơ chữ Hán [Nguyễn Du](#), chẳng hẹn mà nên, cả hai nhà khoa học, ông Trương Chính và Đào Duy Anh đều khẳng định, Tiểu Thanh “sống vào đầu đời Minh”(16), đúng với tài liệu Dương Châu mỹ nữ. Hoặc giả, hai ông Trương - Đào đã được đọc tài liệu mà sau này mạng Dương Châu công bố chẳng? Tiếc rằng, hai ông và cả tác giả Dương Châu mỹ nữ không cho biết xuất xứ tư liệu các vị đã dùng. Dựa vào tài liệu mạng Dương Châu mới công bố gần đây và chú thích của hai ông Trương - Đào, ta có thể coi như bước đầu đã giải quyết xong câu “bất tri tam bách dư niên hậu” và cũng có thể coi như giải đáp một phần vấn đề thời điểm [Nguyễn Du](#) viết [Độc Tiểu Thanh kí](#). Tuy nhiên, theo chúng tôi, cũng không nên chỉ hiểu “tam bách dư niên” là thời điểm tính từ Tiểu Thanh qua đời đến [Nguyễn Du](#) đọc Tiểu Thanh kí. Ngoài nghĩa chủ yếu ấy ra, có lẽ [Nguyễn Du](#) còn muốn đề cập tới nghĩa thứ hai: chu kì vòng đời của một con người. Xin đưa ra để tham khảo thêm.

Cổ nhân cho rằng, giới hạn đời người là trăm năm. Vì vậy, khái số “trăm năm” được dùng để tính một kiếp. Triết học phương Đông cổ đại lại quan niệm, vòng đời con người gồm 3 kiếp (cũng gọi là “tam sinh” hoặc “tam thế”). Bởi vậy, “tam bách niên” cũng đồng nghĩa với một vòng đời. Sau khi hết một vòng đời 300 năm của mình, biết hậu thế có ai khóc Tố Như? Đây có thể là ý nghĩa thứ hai của câu thơ: Bất tri tam bách dư niên hậu... Vả chăng, trong văn học, người trung đại thường dùng con số theo kiểu ước lượng, chứ không làm phép tính cộng trừ chuẩn xác như chúng ta ngày nay.

4. Nguyễn Du viết Độc Tiểu Thanh kí ở Việt Nam hay trên đường đi sứ năm 1813?

GS. Trần Đình Sử có lí khi đặt câu hỏi: “Nếu bài thơ viết trước khi đi sứ, thì sao biết được Tây Hồ cảnh đẹp hóa gò hoang?”(17).

Để giải đáp câu hỏi của GS. Trần, xin cung cấp một tư liệu khác:

Tây Hồ giai thoại cổ kim di tích (gọi tắt là Tây Hồ giai thoại) của Cổ Ngô Mặc lãng tử [?]; tác phẩm ra đời vào thời Thanh với lời tựa đề Tựa cho bản in ghi năm Quý Sửu niên hiệu Khang Hi 1673 của chính tác giả. Chúng tôi xin chỉ đề cập ở đây những gì trong tác phẩm này liên quan tới [Độc Tiểu Thanh kí](#).

Sách in, khổ 17,8 cm x 11,5 cm. Bìa gồm ba cột dọc, đọc từ trên xuống. Cột giữa in 4 chữ cỡ lớn: Tây Hồ giai thoại; cột bên phải, 6 chữ nhỏ: Tinh hội thiết sắc toàn đồ; cột bên trái, cũng 6 chữ cỡ nhỏ: Kim Lăng Vương nha tàng bản. Nội dung của sách gồm:

a - Bài Tựa do chính tác giả tựa đề, lạc khoản ghi: “Khang Hi tuế tại Chiêu dương Xích phần nhược, Mạnh xuân Trâu nguyệt, Vọng nhật, Cổ Ngô Mặc lãng tử đề”. Ngày rằm tháng Giêng năm Quý Sửu niên hiệu Khang Hi là năm 1673. Tại trang này có hai dấu triện vuông. Dấu trên khắc ba chữ: “Mặc lãng tử”; dấu dưới bốn chữ: “Tây Hồ đặc nhân”.

b - Cấu trúc của sách: Sách gồm 2 phần.

* Phần đầu : một quyển với tên gọi Quyển đầu, có:

+ Bài Tựa của Cỗ Ngô Mặc lãng tử;

+ Mục lục về 10 cảnh đẹp Tây Hồ là:

Buổi sớm trên đê Tô Thức, Hương sen ở Khúc Viện, Nghe tiếng chim oanh hót ở Liễu Lãng, Xem đánh cá ở Hoa Cảnh, Tiếng chuông buổi sáng ở Nam Bình, Sắc thu ở Bình Hồ, Lưỡng Phong cao chạm mây, Trăng in bóng ở Tam Đàm, Chiều tà chiếu tháp Lô Phong, Tuyết cuối mùa ở Đoạn Kiều.

+ Tranh vẽ và thơ: 2 bức Tây Hồ toàn đồ và 10 bức tranh ứng với 10 mục kể trên.

Bên mỗi bức Tây Hồ giai cảnh đều có một bài thơ, soạn giả ghi rõ, ai vẽ, đề thơ của ai.

* Phần hai: 16 quyển viết về danh nhân Trung Hoa là: Cát Hồng, Bạch Lạc Thiên, Tô Thức, Lạc Tân Vương, Lâm Hòa Tĩnh, Tô Tiểu Tiểu, Nhạc Phi và Tần Cối, Vu Khiêm, Lâm Đạo Tế, Biện Tài, Văn Thế Cao, Tiền Lưu, Viên Trạch và Lí Nguyên, Phùng Tiểu Thanh, Bạch Xà nương và Hứa Xương, pháp sư Liên Trì.

Trong bài Tựa, chúng tôi đặc biệt chú ý tới đoạn kết. Cổ Ngô Mặc lãng tử khẳng định: “Ngày nay và mai sau, có ai hâm mộ hồ Tây Tử mà không được tận mắt nhìn, thì mở bức họa đồ này ra, xem qua một lượt là dường như có thể như đang ngoạ du trên hồ Tây Tử vậy”. Thế thì, nếu [Nguyễn Du](#) đã đọc Tây Hồ giai thoại, đã mở xem 12 bức vẽ về Tây Hồ trong sách, có lẽ ông chẳng cần đến tận Tây Tử mới biết “Tây Hồ hoa uyển tẫn thành khư”! Hơn nữa, đa phần các thiên trong Tây Hồ giai thoại thường được kết cấu theo kiểu: Mở đầu bằng cảnh Tây Hồ tươi đẹp tràn đầy sức sống và hấp dẫn con người, nhưng khép lại bằng cảnh nhân vật chết, hoặc chết bi phẫn như Nhạc Phi, hoặc chết uất hận như Tiểu

Thanh, Tô Tiểu Tiểu...; hoặc sau khi nhân vật chết rồi, chỉ còn lại di tích một ngôi mộ hoang, một ngôi nhà quạnh vắng thê lương, một khu vườn trống... như các thiên Cát Lĩnh tiên tích, Bạch Đê chính tích, Linh ẩn thi tích, Tây Lãnh vận tích, Nhạc phần trung tích... Và, chữ khu [?] đâu chỉ có một nghĩa là “gò hoang”? Khu ít nhất 7 nghĩa, trong đó có nghĩa là “nền hoang”, “hoang phế”... Cho nên, ta có thể hiểu “Tây Hồ hoa uyển tẫn thành khu” như các dịch giả của cả ba công trình Thơ chữ Hán [Nguyễn Du](#): “vườn hoa bên hồ Tây đã thành bãi hoang rồi” (trang 96 bản Bùi Kỉ..., năm 1959; trang 162 bản Lê Thước, năm 1965; trang 173 bản Đào Duy Anh năm 1978). Ngoài ra, thiên số 7 trong Tây Hồ giai thoại: Nhạc phần trung tích viết về Nhạc Phi và Tần Cối còn giúp thêm tư liệu khẳng định thời điểm ra đời bài [Độc Tiểu Thanh kí](#). GS. Nguyễn Đình Chú rất tinh tế khi nhận xét: “Nhạc Vũ Mục mộ là viết về mộ của Nhạc Phi ở Hàng Châu (thuộc tỉnh Chiết Giang) thì xem ra lại không đến mà viết”(18). Đúng vậy! Tây Hồ giai thoại đã chứng thực điều đó.

Vậy là, về cơ bản, ta đã giải quyết xong câu đầu Tây Hồ hoa

uyển tẫn thành khứ và 2 câu kết Bất tri tam bách dư niên hậu -
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như.

